TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 60/2018/HSST
Ngày: 02/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị My**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Đào Văn Hoàn;
2.Ông Hoàng Hồng Hà;

***- Thư ký phiên tòa*:** Vũ Thị Xuân, thư ký Toà Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(viết tắt làVKSND) huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà*:** Bà Tống Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/TLST- HS ngày 13/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lôi Thị Minh N, sinh năm 1983; tại xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn; ĐKHKTT và nơi cư trú: Bản K, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lôi Đại P và bà Nguyễn Thị T có chồng là Hoàng Văn B, có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 19/5/2018 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Nguyễn Thị Liên là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Trần Hải A, sinh năm 1979; tại xã TT, huyện Cẩm CG, tỉnh Hải Dương; ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm M, thôn TK, xã TT, huyện Cẩm CG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H và bà Vương Thị T; có vợ là Phạm Thị LA, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 19/5/2018 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh, hiện tại

ngoại, có mặt;

Người làm chứng:

+.Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu Thượng Đạt, phường Tứ Minh, thành phố Hả Dương, tỉnh Hải Dương.

+.Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phạm Lý, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

+.Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Lý, xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

+.Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Trại, xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, Trần Hải A thuê lại nhà nghỉ Tùng Dương ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương của ông Đỗ Văn D, sinh năm 1955, trú quán: Xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để kinh doanh. Khoảng đầu tháng 5 năm 2018, Trần Hải A thỏa thuận với Lôi Thị Minh N (là bạn) cùng kinh doanh nhà nghỉ. Hải A và N thống nhất nếu khách có nhu cầu mua dâm thì N thông báo cho Hải A để Hải A gọi gái bán dâm đến. Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/5/2018, anh Đỗ Văn C, SN 1987 ở Thượng Đạt, phường Tứ Minh, TP Hải Dương; anh Nguyễn Văn Q, SN 1993 ở Phạm Lý, Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương và anh Phạm Thành C, SN 1994 ở Nghĩa Xá, Đại Đồng, Tứ Kỳ, Hải Dương đến nhà nghỉ Tùng Dương. Q và C đặt vấn đề với N thuê phòng nghỉ để mua dâm, N đồng ý sắp xếp cho Q và C lên phòng 204, 205 nhà nghỉ Tùng Dương, đồng thời thu của Q, C mỗi người 300.000đ, Ch ngồi ở bàn uống nước tầng 1 của nhà nghỉ. N thông báo cho Hải A gọi 02 nhân viên nữ, Hải A hiểu là gọi 02 gái bán dâm. Hải A đi ra phía bên ngoài trước nhà nghỉ nhìn thấy người đàn ông tên B (B thường xuyên chở gái mại dâm đến các nhà nghỉ, không rõ địa chỉ cụ thể của B) đi xe máy qua đường, chở phía sau xe là Nguyễn Thị O, SN 1988 ở Đồng Trại, Nguyệt Ấn, Ngọc Lặc, Thanh Hoá nên Hải A gọi B dừng lại. Tại đây, Hải A nói với B có 02 khách đến mua dâm, B hiểu ý nên bảo O xuống xe đi vào nhà nghỉ Tùng Dương để bán dâm. Khoảng 05 phút sau có một người đàn ông tên Ch (không rõ địa chỉ cụ thể) chở Hà Thị Ng, SN 1986 ở Bản Lý, Thanh Lương, Văn Chấn, Yên Bái đến nhà nghỉ Tùng Dương. Tại nhà nghỉ, N hiểu là O và Ng đến để bán dâm nên N bảo O và Ng đi lên phòng 204, 205 để bán dâm. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đỗ

Văn Ch và Hà Thị Ng đang mua bán dâm tại phòng 204, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị O đang mua bán dâm tại phòng 205 của nhà nghỉ Tùng Dương thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 204 và phòng 205 nhà nghỉ Tùng Dương 02 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 600.000 đồng do Lôi Thị Minh N tự nguyện giao nộp

Tại bản cáo trạng số 62/ CT- VKS ngày 12/9/2018, VKSND huyện Cẩm Giàng đã truy tố các bị cáo Lôi Thị Minh N và Trần Hải A về tội " Chứa mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo đều xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội chứa mại dâm theo điểm d khoản 2 Điều 327 là đúng, đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố và đề nghị:

* Về hình phạt chính: Tuyên bị cáo Lôi Thị Minh N và Trần Hải A đã phạm tội Chứa mại dâm, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lôi Thị Minh N từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 11/5/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Hải A từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ 9 ngày bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù).

** Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS thì ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, song xét các bị cáo không có tài sản, bị cáo N đang bị tạm giam, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hải A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lôi Thị Minh N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo N, đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá lại vai trò vị trí của bị cáo N vì Hải A là người được ủy quyền kinh doanh, trực tiếp quản lý nhà nghỉ nên giữ vai trò thứ nhất, còn N là người được Hải A phân công, tiếp nhận ý chí từ Hải A nên giữ vai trò đồng phạm có vai trò sau bị cáo Hải A. Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 60 tháng tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo N.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/5/2018 tại nhà nghỉ Tùng Dương, địa chỉ: Thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Trần Hải A thống nhất để cho Lôi Thị Minh N thu 300.000đ của anh C và 300.000đ của anh Q. Trần Hải A đã để cho chị Hà Thị N bán dâm cho Đỗ Văn C; Nguyễn Thị O bán dâm cho anh Nguyễn Văn Q tại nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình, khi C và Ng đang mua, bán dâm tại phòng 204; Q và O đang mua bán dâm tại phòng 205 của nhà nghỉ Tùng Dương thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 204, 205 và số tiền 600.000 đồng do Lôi Thị Minh N giao nộp.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích nhằm vụ lợi nên đã cho Ng, C, O và Q, mua bán dâm tại nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình, thu số tiền 600.000đồng của người mua dâm, các bị cáo chứa mại dâm 4 người. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới. Vì vậy, xét về hành vi của Lôi Thị Minh N và Trần Hải A đã đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, VKSND huyện Cẩm Giàng

truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] **Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án**: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Hải A là người được ủy quyền kinh doanh, quản lý nhà nghỉ đã thống nhất để N thu tiền của khách mua dâm; Hải A là người trực tiếp gọi gái bán dâm để họ thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình nên Hải A giữ vai trò chính, N tiếp nhận ý chí của Hải A giữ vai trò đồng phạm xếp vị trí sau Hải A, các bị cáo đều là người thực hành.

[4].Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền sự, tiền án.

-.Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo đều không có.

-.Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Hải A có mẹ đẻ, bị cáo N có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Hải A tích cực hợp tác với cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng trong việc phát hiện tội phạm nên Hải A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5].Về hình phạt: Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, vì mục đích tư lợi cá nhân, vì vậy HĐXX cần nên một mức hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả. Bị cáo Trần Hải A giữ vai trò cao hơn bị cáo Lôi Thị Minh N nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Lôi Thị Minh N, do vậy hai bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo N đang bị tạm giam nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7].Các vấn đề khác:

Đối với anh Đỗ Văn C, chị Hà Thị Ng, anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị O, có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với anh C, chị Ng, anh Q, chị O là phù hợp.

Đối với anh PhạmThành Ch, là người đi cùng anh C và anh Q nhưng không có hành vi mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên là B và C chở Hà Thị Ng và Nguyễn Thị O đến nhà nghỉ Tùng Dương bán dâm cho Nguyễn Văn Q và Đỗ Văn C, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Ông Đỗ Văn D cho Trần Hải A thuê nhà nghỉ để kinh doanh nhưng không biết việc Hải A và N chứa mại dâm tại nhà nghỉ thuộc quyền sở hữu của mình nên không có căn cứ xử lý.

[8].Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 600.000đ là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9].Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo N là người thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định của chính phủ nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hải A và Lôi Thị Minh N phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với Trần Hải A;

Xử phạt: Trần Hải A 05 năm 02 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 05 năm 01 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 58 BLHS đối với Lôi Thị Minh N;

Xử phạt: Lôi Thị Minh N 05 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2018.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ đựng trong 01 bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương và những người liên quan.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng đựng trong 02 bì niêm phong có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu giáp lai của Công an xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Toàn bộ số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 18/9/2018.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo Trần Hải A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lôi Thị Minh N.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Các bị cáo;
- THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu: hồ sơ; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mỵ